

TÁC ĐỘNG CỦA QUAN HỆ TỘC NGƯỜI TỚI SINH KẾ CỦA NGƯỜI HÔNG DI CƯ Ở HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK¹

CN. Nguyễn Thị Thu
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Quan hệ tộc người luôn đa dạng, phong phú và có tác động đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng các dân tộc. Đối với sinh kế của người Hmông di cư ở huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk, quan hệ tộc người có tác động tích cực, giúp đồng bào từng bước thích nghi với điều kiện sản xuất mới. Qua thời gian định cư ở huyện Krông Bông, cùng với các yếu tố khác như chính sách của Đảng và Nhà nước, dưới tác động mạnh mẽ của mạng lưới quan hệ tộc người, đời sống kinh tế của người Hmông nơi đây đang ngày càng ổn định và phát triển hơn. Tuy nhiên, quan hệ tộc người trong lĩnh vực kinh tế hiện nay của họ đang tiềm ẩn một số vấn đề xã hội như gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, nguy cơ rủi cao trong mua bán hàng hóa,...

Từ khóa: Quan hệ tộc người, sinh kế, người Hmông, Krông Bông, Đắk Lắk.

Ngày nhận bài: 14/10/2019; ngày gửi phản biện: 9/10/2019; ngày duyệt đăng: 5/12/2019

Mở đầu

Theo báo cáo Tổng kết, đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2014 - 2019 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2019 - 2024 ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông, địa phương có 14 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 7 xã thuộc khu vực III, 4 thôn/buôn đặc biệt khó khăn (2 thôn/buôn của xã Hòa Sơn và 2 thôn của xã Hòa Lễ) thuộc xã khu vực II. Toàn huyện có 140 thôn/buôn, tổ dân phố; 12 xã có đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) sinh sống; số thôn/buôn có đồng bào DTTS tại chỗ là 38; 14 thôn đồng bào DTTS di cư đến từ các tỉnh phía Bắc. Trên địa bàn huyện Krông Bông hiện có 25 dân tộc sinh sống với tổng số 22.090 hộ, 101.943 người; trong đó DTTS có 8.100 hộ với 41.656 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 40,86%.

Đồng bào DTTS tại chỗ cư trú lâu đời trên địa bàn huyện Krông Bông chủ yếu là Ê-đê và Mnông, tập trung ở các xã Yang Reh, Ea Trul, Hòa Phong, Cư Pui, Cư Drăm, Yang Mao và Dang Kang với 5.121 hộ, 23.837 khẩu. Đồng bào di cư đến từ những tỉnh phía Bắc là các dân tộc như Hmông, Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao... sinh sống chủ yếu tại các xã Cư

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Cơ sở năm 2019: “Một số vấn đề về người Hmông ở huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk”, do Viện Dân tộc học chủ trì, CN. Nguyễn Thị Thu làm chủ nhiệm.

Pui, Cư Drăm, Hòa Phong và Hòa Sơn với 2.979 hộ, 17.819 khẩu. Trong số các dân tộc di cư đến từ các tỉnh phía Bắc, người Hmông hiện có 2.371 hộ với 14.886 nhân khẩu, tập trung ở các xã Hòa Phong, Cư Pui, Cư Drăm. Các xã Cư Pui và Cư Drăm là 2 xã thuộc vùng III, vùng sâu và vùng căn cứ cách mạng của huyện Krông Bông, có tới 30 thôn/buôn người DTTS, với 4.460 hộ, trong đó 12 thôn là đồng bào Hmông di cư đến lập nghiệp từ cuối những năm 80 thế kỷ XX, với tổng số 2.100 hộ (Tùng Lâm, 2019).

Trong bối cảnh hiện nay, trình độ dân trí ở vùng đồng bào DTTS tại các xã vùng cao huyện Krông Bông nói chung và vùng đồng bào Hmông nơi đây nói riêng vẫn còn hạn chế, trong khi công tác định canh định cư vẫn chưa thật vững chắc ở một số địa phương người Hmông, đặc biệt là tỷ lệ đói nghèo vẫn còn cao vì thiếu đất và vốn để sản xuất. Theo báo cáo Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở cộng đồng dân tộc Hmông trên địa bàn huyện Krông Bông năm 2019, tổng số hộ nghèo của dân tộc này ở huyện khoảng 1.369 hộ, chiếm hơn 65% số hộ người Hmông và 6,3% tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện. Trong quá trình sinh sống, người Hmông đã thiết lập được những mối quan hệ dân tộc trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là quan hệ trong các hoạt động kinh tế, nên đã tạo ra nhu cầu học hỏi và trợ giúp lẫn nhau để thúc đẩy những phương thức sinh kế mới trên cơ sở tác động tích cực của cơ chế thị trường, nhất là thực hiện các chính sách dân tộc của Nhà nước và của địa phương.

1. Thực trạng quan hệ tộc người

Krông Bông là một huyện thuộc vùng sâu, vùng xa của tỉnh Đắk Lắk, là nơi giáp ranh của 3 tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và Khánh Hòa, vì vậy thu hút được rất đông các dân tộc đến sinh sống. Do các dân tộc cư trú xen cài tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, nên có mối quan hệ tộc người khá đa dạng trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh sống hàng ngày.

Theo báo cáo Tình hình dân di cư tự phát và thực hiện các dự án bố trí dân cư trên địa bàn huyện Krông Bông năm 2019, người Hmông di cư ngoài kế hoạch từ các tỉnh phía Bắc vào địa bàn huyện sinh sống từ năm 1996 thường tập trung ở ba xã là: Hòa Phong, Cư Pui và Cư Drăm. Trong vòng 20 năm, số dân di cư của người Hmông trên địa bàn ba xã này tăng cơ học rất nhanh chóng. Ví dụ tại xã Cư Drăm, năm 1999 xã chỉ có 3.691 người dân, chủ yếu là đồng bào DTTS tại chỗ với phần lớn là Ê-đê, Mnông cùng một bộ phận nhỏ người Kinh đến xây dựng kinh tế mới, thì năm 2019 dân số của xã Cư Drăm đã tăng thêm 5.034 nhân khẩu, 819 hộ. Hiện nay trên địa bàn xã có 16 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: người DTTS tại chỗ là 536 hộ, chiếm tỷ lệ 27,31% tổng số hộ toàn xã; dân tộc Kinh là 547 hộ, chiếm tỷ lệ 27,87% tổng số hộ; dân tộc khác là 880 hộ, chiếm tỷ lệ 44,83% tổng số hộ của xã. Trong tổng số hộ dân tộc khác, người Hmông chiếm đại đa số với 819 hộ (Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông, 2019). Theo đó, bộ phận người Hmông sống tập trung tại 5/12 thôn/buôn của xã Cư Drăm, cụ thể là các thôn: Ea Lueh, Yang Hăn, Ea Hăn, Nao Hul và Cư Dắt, với tổng

số nhân khẩu chiếm khoảng 97,1% dân số của các thôn này. Còn ở xã Hòa Phong, người Hmông tập trung ở các thôn Ea Khiêm, thôn Noh Prông... nhưng xen cư với các dân tộc Kinh, Ê-đê, Mnông, Tày, Nùng, Mường,...

Với đặc điểm nhiều dân tộc cùng cư trú trên địa bàn, đồng bào Hmông ngay từ khi có mặt tại huyện Krông Bông không chỉ có quan hệ mật thiết với người đồng tộc cùng sinh sống tại đây cũng như ở những nơi khác của tỉnh Đắk Lắk và ở quê hương cũ ngoài Bắc thuộc các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái..., mà còn có mối quan hệ với các tộc người láng giềng cận cư hoặc cư trú xen kẽ trong cùng thôn như Kinh, Ê-đê, Mnông, Tày, Nùng, Mường,... Các quan hệ này được thể hiện trên nhiều lĩnh vực như công tác xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, trao đổi mua bán, giao lưu văn hóa, trợ giúp nhau trong cuộc sống,... Chẳng hạn như trong lĩnh vực xã hội, người Hmông và các tộc người láng giềng đều có điều kiện và được tham chính vào chính quyền địa phương cấp xã, tham gia vào ban quản lý thôn hoặc các tổ chức đoàn thể xã hội; qua đó họ có điều kiện giao lưu với nhau, tạo nên những mối quan hệ để cùng hoàn thành các nhiệm vụ mà chính quyền hoặc đoàn thể giao, đồng thời có sự thấu hiểu hơn về đặc điểm văn hóa của nhau, đặc biệt là giữa người Hmông và các DTTS tại chỗ như Ê-đê, Mnông,... Khi được phỏng vấn, ông Lò Tiến Dũng - Trưởng thôn Ea Rót xã Cư Pui đã nói: *“Trong xã Cư Pui có vài dân tộc ở trong một số thôn cùng làm cán bộ thôn, nên khi họp ở xã chúng tôi có điều kiện gặp gỡ nhau giữa đại diện các dân tộc trong xã là cán bộ thôn hoặc lãnh đạo xã, đoàn thể. Điều này thuận lợi cho việc học hỏi kinh nghiệm về quản lý thôn, cách làm ăn và góp phần hiểu nhau hơn giữa các dân tộc trong xã, nhất là giúp nhau giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh trong lao động sản xuất và cuộc sống hàng ngày,...”*.

Bên cạnh đó, các mối quan hệ kết nghĩa bạn bè và tham dự giao lưu văn hóa cũng luôn diễn ra giữa người Hmông với các tộc người láng giềng cùng sinh sống trên địa bàn xã và trong huyện. Kết quả khảo sát đầu năm 2019 của tác giả cho thấy, rất nhiều người Hmông tại các xã Cư Pui, Cư Drăm, Yang Mao, Hòa Phong... thuộc huyện Krông Bông có phong trào kết nghĩa anh em với các DTTS tại chỗ, cụ thể là với người Ê-đê và Mnông. Sau khi kết nghĩa bạn bè, họ có trách nhiệm qua lại trợ giúp nhau mỗi khi gia đình có công việc hệ trọng, vào những ngày nhàn rỗi thì rủ nhau đến nhà hoặc quán ăn ở địa phương để giao lưu. Đặc biệt, qua tư liệu phỏng vấn còn cho biết, đến nay đã có một vài trường hợp người Hmông kết hôn với người khác dân tộc, cả mới đến và tại chỗ do cùng cận cư, tuy nhiên vì một số rào cản về tâm lý và tập quán nên cũng có trường hợp đã ly hôn.

Ngoài ra, quan hệ giao lưu văn hóa giữa người Hmông trên địa bàn huyện Krông Bông với người đồng tộc và các dân tộc láng giềng vẫn diễn ra thường xuyên trong những dịp lễ hội và tết hàng năm. Từ khi di cư tới huyện Krông Bông lập nghiệp, thay vì ăn Tết theo phong tục truyền thống tùy thuộc vào mùa vụ như ở một số địa phương miền núi phía Bắc, người Hmông tại các xã thuộc huyện Krông Bông, như các thôn Ea Rót, Ea Bar, Ea Lang... thuộc xã Cư Pui đều tổ chức đón Tết trùng với Tết Nguyên đán như các tộc người Kinh, Tày,

Mường... lán giềng. Do đó, trong những ngày tết, các dân tộc cận cư này đều có phong trào đến chúc tết nhau. Đặc biệt, những năm gần đây, chính quyền xã tại những nơi có nhiều cư dân là các dân tộc di cư đến từ phía Bắc đều tổ chức Lễ hội văn hóa các dân tộc phía Bắc vào ngày mùng 5 hoặc mùng 6 Tết Nguyên đán. Đây là môi trường giao lưu và vui chơi rất bổ ích không chỉ với người Hmông mà đối với tất cả các dân tộc cùng sinh sống nơi đây, thậm chí còn thu hút được sự tham gia của người Hmông ở xã khác thuộc huyện Krông Bông hoặc từ huyện khác trong các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông.

2. Tác động của quan hệ tộc người đến sinh kế của người Hmông

Kết quả nghiên cứu thực địa cho thấy, quan hệ tộc người đã giúp bộ phận người Hmông vượt qua những khó khăn ban đầu trong sinh kế khi mới đến định cư trên địa bàn huyện Krông Bông, bởi vì điều kiện đất đai, khí hậu, thời tiết cũng như nông lịch sản xuất nơi đây không giống như quê cũ ngoài Bắc. Mới di cư đến, họ đều cảm thấy khó khăn khi khai phá đất rừng và gieo trồng ngô lúa, do thời tiết và lịch trồng trọt nơi này khác biệt ở quê cũ nên giống lúa mang từ ngoài Bắc vào đây gieo trồng cho thu hoạch thấp. Vì vậy, đồng bào đã trực tiếp học hỏi người Ê-đê hoặc người Mnông lán giềng để biết chính xác thời điểm gieo trồng các loại cây lương thực: *“Lịch thời vụ ngoài Bắc nó khác, trong này cũng rất khác, nên mình học của người Ê-đê là vào tháng mấy thì trồng lúa, trồng ngô. Khi vào đây mình có mang theo giống lúa để trồng nhưng mới đầu thì cho thu hoạch rất thấp mặc dù đất ở đây rất tốt, về sau do mình học người Ê-đê về thời điểm gieo trồng nên cho năng suất cao hơn, cũng vì thế mình vẫn giữ giống lúa đó đến giờ, còn ngô và sắn thì mình xin giống của người Ê-đê,...”* (Nam, 66 tuổi, người Hmông ở thôn Yang Hăn, xã Cư Drăm).

Tại những đám nương mới khai phá, để giữ màu mỡ cho đất, hình thức gieo trồng chính cho các giống cây có hạt vẫn được người Hmông nơi đây áp dụng theo tập quán *chọc lỗ tra hạt*. Riêng những đám nương đã gieo trồng hoặc canh tác được vài vụ thì họ tiến hành cày xới đất làm cỏ, sau đó mới trồng ngô bằng cách dùng cày tay cày rãnh rồi tra hạt giống và lấy chân gạt đất lấp kín hạt giống. Đây là cách gieo trồng mới được người Hmông học hỏi từ người Kinh và người Ê-đê sống cận cư. Hình thức này cũng sử dụng hai lao động: một người cày, một người tra hạt kết hợp lấp đất cho hạt,... Bên cạnh đó, trong công việc làm đất và gieo trồng nông sản nói chung, người Hmông ở xã Cư Drăm còn sử dụng máy cày cho một số mảnh nương rộng và khá bằng. Việc sử dụng máy cày làm đất vừa được cộng đồng người Hmông đưa vào canh tác nương rẫy trong thời gian gần đây, chủ yếu thông qua giao lưu học hỏi kinh nghiệm của người Kinh lán giềng. Theo đó, một số hộ dân có điều kiện còn chủ trương mua máy cày không chỉ phục vụ gia đình mình mà để kiếm thêm thu nhập từ việc cày thuê cho các hộ gia đình khác trong thôn (Nguyễn Thị Thu, 2014). Khi gieo trồng hoặc thu hoạch sản phẩm, nếu cần nhiều nhân lực, đồng bào Hmông nơi đây vẫn duy trì mối quan hệ trợ giúp nhau theo hình thức đổi công.

Những hộ gia đình người Hmông có điều kiện gia tăng mạng lưới xã hội và rộng mở các mối quan hệ dân tộc với người Kinh trong vùng luôn học được nhiều kinh nghiệm hơn trong các hoạt động sản xuất kinh tế gắn với cơ chế thị trường. Các mối quan hệ này từng bước giúp họ thay đổi tư duy và tập quán trồng trọt cũng như việc chăn nuôi theo truyền thống, từ đó tạo ra nhu cầu áp dụng các kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, kích thích phát triển các dịch vụ trao đổi mua bán,... Chính qua các mối quan hệ đó đã góp phần làm cho nhiều hộ gia đình Hmông nơi đây có nhu cầu thay đổi về cơ cấu sản xuất, chuyển đổi sang những giống cây trồng và vật nuôi ngắn ngày nhưng có giá trị kinh tế cao như các giống ngô lai, đậu tương, đậu xanh, lạc, sắn cao sản... để bán ra thị trường, trên cơ sở đó giảm dần sự phụ thuộc vào việc canh tác cây lúa. Nhờ những mối quan hệ và học hỏi kinh nghiệm từ người Kinh láng giềng, những mảnh nương bằng phẳng và thuận tiện tưới tiêu hiện nay đã được người Hmông ở các xã Cự Drăm, Cự Pui, Hòa Phong... chuyển đổi sang trồng cà phê, một loại cây trồng tuy kén đất và đòi hỏi công chăm sóc cao nhưng ngày càng mang lại hiệu quả kinh tế cho đồng bào các DTTS nơi đây. Bên cạnh đó, nhờ sự tăng cường các mối quan hệ mới được nảy sinh dưới tác động của cơ chế thị trường như làm thuê, cho thuê, mở dịch vụ thu gom hàng cho tư thương và bán hàng khô..., người dân Hmông còn chủ động hơn trong việc hưởng dụng các chính sách phát triển của Nhà nước, nhất là vay vốn để sản xuất, đi làm ăn xa nhà.

Hiện nay, ngoài hoạt động sinh kế gắn liền với nông - lâm nghiệp, người Hmông ở đây đã thông qua các mối quan hệ xã hội của mình để phát triển những loại hình sinh kế phi nông nghiệp như đi làm ăn xa và buôn bán trâu chọi. Kết quả khảo sát thực địa cho thấy, trên địa bàn xã Cự Drăm, trong khoảng 4 - 5 năm trở lại đây, nhiều thanh niên người Hmông đi đến các địa phương khác trong cả nước để làm việc có chiều hướng tăng cao. Ngoài thông tin về thị trường lao động được phổ biến tại xã, thông tin về điều kiện việc làm cũng như thu nhập được các thanh niên người Hmông và thanh niên các dân tộc khác trên địa bàn trao đổi với nhau. Nghiên cứu tại thực địa còn cho thấy, những thông tin được truyền từ những người đi làm trước thường được thanh niên người Hmông tin tưởng và đi theo, vì họ cho rằng sẽ tìm được sự giúp đỡ tin cậy trong trường hợp có những điều không mong muốn xảy ra.

Ngoài ra, cũng dựa vào mạng xã hội, nhiều thanh niên người Hmông đã tham gia vào hoạt động mua bán trâu chọi để kiếm thêm thu nhập. Đây là loại hình sinh kế mới diễn ra trong khoảng 4 năm trở lại đây và ngày càng phát triển. Trước đây, đồng bào Hmông nuôi trâu để làm sức kéo, kỹ thuật chọn trâu khỏe cũng đã được tích lũy từ những thế hệ trước trong cộng đồng người Hmông. Tuy nhiên, để lựa chọn những con trâu khỏe, chọi hay thì những người tham gia hoạt động này còn tìm hiểu và được truyền kinh nghiệm từ những người khác dân tộc. Ông Sùng A. P. ở thôn Yang Hăn, xã Cự Drăm nói rằng, kỹ thuật chọn trâu chọi của anh được một người Kinh chỉ bảo trong quá trình theo người ta đi dắt trâu thuê. Tùy điều kiện gia đình và kỹ năng của từng người, người Hmông trực tiếp mua trâu chọi để

nuôi, sau đó bán hoặc mua hộ trâu cho người có nhu cầu. Mọi giao dịch và thông tin mua bán trâu chọi giữa người mua với người bán hầu như đều thông qua mạng xã hội hoặc điện thoại. Hình thức sinh kế mới này không giới hạn về dân tộc cũng như địa bàn cư trú của người mua với người bán.

Trên cơ sở những tác động ngày càng mạnh mẽ của mạng lưới các mối quan hệ xã hội và quan hệ tộc người, đặc biệt là quan hệ trong nội bộ tộc người Hmông đang sinh sống làm ăn tại các địa phương khác nhau thuộc vùng Tây Nguyên và với người đồng tộc ở quê hương cũ, thời gian qua đã xuất hiện hai hình thức sinh kế rất đáng quan tâm đối với một số hộ gia đình người Hmông ở huyện Krông Bông. *Trước hết*, một bộ phận người Hmông nơi đây vẫn tiếp tục tập quán du canh, du cư đến những địa phương khác để tìm cách khai phá rừng lấy đất làm nương rẫy hoặc mua thêm đất canh tác; những nơi họ đã và đang tìm đến là các huyện Ea Súp, Lắk, Krông Pắc... thuộc tỉnh Đắk Lắk, thậm chí đến tận các huyện còn có nhiều rừng của các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng; một số hộ còn bán đất đai, tài sản di cư sang các nước khác như Thái Lan, Myanma để sinh sống, như năm 2016 tại xã Cư Drăm có 7 trường hợp bán đất đi Thái Lan, trong đó có 3 hộ ở thôn Ea Lueh và 4 hộ ở thôn Cư Dát. *Thứ hai* là họ ngày càng tăng cường đi làm ăn xa nhà, trong đó bao gồm tham gia lao động làm thuê tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp... và buôn bán dựa vào mạng xã hội.

3. Những vấn đề đặt ra

Dưới tác động của việc mở rộng mạng lưới quan hệ tộc người, hoạt động sinh kế ở vùng người Hmông thuộc huyện Krông Bông đã có những biến đổi nhất định so với thời điểm khi mới di cư đến lập nghiệp. Cụ thể là những biến đổi về hình thức và quy trình cũng như cách thức canh tác nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sự đa dạng ngành nghề mới và sản phẩm sản xuất,... Nhờ đó, các hộ gia đình người Hmông dần có thu nhập ổn định và ngày càng phát triển, từng bước vươn lên hòa nhập với các DTTS khác, tuy nhiên về lâu dài cũng như trước mắt vẫn còn không ít vấn đề đặt ra, trong đó có thể kể tới một số vấn đề chính như sau:

Thứ nhất, hiện nay trong chính cộng đồng người Hmông và người Hmông với một số dân tộc khác trên địa bàn đã và đang xuất hiện tình trạng bất bình đẳng về việc sử dụng đất đai. Khảo sát thực tế cho thấy, diện tích trung bình của những hộ gia đình Hmông di cư vào trước thời điểm năm 2006 - 2007 là từ 1 ha đến 4 ha (theo ước tính của cán bộ những thôn được tiến hành nghiên cứu, có nhiều hộ di cư đến đầu tiên hoặc sống ở khu vực vùng sâu thường chiếm hữu trên 4 ha nương rẫy). Trong khi, các hộ di cư vào sau thường chỉ có vài sào đất rẫy. Thêm vào đó, đến nay hiện tượng cho mượn đất canh tác trong dòng họ của người Hmông nơi đây vẫn được duy trì nhưng việc này khó có thể kéo dài trong những năm tới. Một nghiên cứu về đất đai đã chỉ ra rằng, sự phân hóa trong hưởng dụng đất có ảnh hưởng sâu sắc đến phân hóa giàu nghèo tại mỗi cộng đồng (Vương Xuân Tình, 2007, tr. 17). Vì thế, trong tương lai sự

phân hóa này chắc chắn sẽ diễn ra sâu sắc hơn trong cộng đồng người Hmông ở huyện Krông Bông. Điều đó sẽ kéo theo những bất ổn về an ninh trật tự xã hội, phá vỡ sự cố kết cộng đồng, tương trợ lẫn nhau của người Hmông nơi đây.

Thứ hai, trong hoạt động sinh kế mới, việc liên kết mua bán và tìm kiếm việc làm thông qua mạng xã hội sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro về kinh tế cho cả hai bên. Điều này về lâu dài không chỉ tác động đến mối quan hệ tộc người mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ về an ninh, chính trị, xã hội trên địa bàn. Việc đi làm ăn xa thông qua mạng lưới bạn bè, người quen cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro không lường trước được. Ví dụ tháng 3/2019, có hai chị em họ người Hmông tại xã Cư Dram đi vào Sài Gòn để làm thuê theo chỉ dẫn của người trong cộng đồng, nhưng đến nơi hai em không tìm được chỗ làm như đã biết. Để tìm được chỗ làm phù hợp, hai em đã đi từ Sài Gòn đến Bình Dương, nhưng cuối cùng phải nhờ sự trợ giúp của gia đình để trở về nhà. Khi được hỏi có tiếp tục đi tìm việc làm ở xa nữa hay không, một em đã trả lời sẽ không đi nữa, chỉ đi một lần cho biết thế thôi. Trên địa bàn xã, đã có 3 - 4 trường hợp nữ thanh niên người Hmông đi khỏi địa bàn nhưng không biết là đi làm hay đi đâu và gia đình chưa nhận được tin tức.

Thứ ba, vấn đề tạo điều kiện tốt hơn nữa cho người Hmông di cư và các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện Krông Bông tiếp tục mở rộng các mối quan hệ phát triển hệ kinh tế ở nội vùng và xuyên vùng với việc gìn giữ và phát huy các quan hệ truyền thống tốt đẹp. Trên cơ sở đó, khắc phục dần những rủi ro bất cập trong quan hệ làm ăn, buôn bán, tìm kiếm việc làm, đồng thời kiên quyết đấu tranh với các quan hệ tiêu cực đến an ninh chính trị và trật tự xã hội. Do đó, Nhà nước và chính quyền các cấp cần tiếp tục đổi mới chính sách nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất hàng hóa, tạo ra sự đa dạng các ngành nghề phi nông nghiệp tại địa phương; có chính sách thu hút đầu tư xây dựng các khu công nghiệp hoặc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo việc làm tại chỗ cho con em các dân tộc nơi đây.

Kết luận

Dưới tác động của cơ chế thị trường, nhất là sự đổi mới trong việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, hoạt động sinh kế những năm qua tại các địa bàn người Hmông thuộc huyện Krông Bông đã có những bước biến đổi nhanh chóng. Những mối quan hệ mới với các dân tộc khác liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp đã giúp đồng bào thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, gia tăng trao đổi buôn bán, làm thuê, cho vay lấy lãi,... Bên cạnh đó, các quan hệ sinh kế phi nông nghiệp cũng đã được thúc đẩy như phát triển dịch vụ, đi làm ăn xa, buôn bán qua mạng xã hội,... Tuy vậy, những quan hệ đó ở người Hmông hiện tại vẫn chỉ tập trung vào việc tạo ra thu nhập dưới một số hình thức còn khá hạn hẹp như sản xuất nông sản và chăn nuôi để bán ra thị trường, đi làm ăn xa,... Về cơ bản, đồng bào Hmông nơi đây vẫn duy trì một số quan hệ truyền thống, đặc biệt là các hình thức tương trợ nhau trong lao động sản xuất và cuộc sống hàng ngày, trên cơ sở

tăng cường mở rộng các mối quan hệ mới với những cộng đồng khác dân tộc cùng cộng cư và với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... ở địa phương.

Tuy nhiên, đời sống của đồng bào Hmông ở huyện Krông Bông hiện nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức; hoạt động sinh kế dựa vào quan hệ tộc người và mạng lưới xã hội vẫn còn tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro cao. Do đó, chính quyền địa phương cần có các thông tin định hướng cho người dân hoặc có những chế tài quản lý những rủi ro thông qua hoạt động mua bán trên mạng xã hội, khuyến cáo về các nguy cơ tiềm ẩn trong tìm kiếm việc làm qua những kênh thông tin không chính thức từ cộng đồng trong và ngoài địa bàn sinh sống.

Tài liệu tham khảo

1. Tùng Lâm (2/2019), “Những nỗi lo trong giảm nghèo ở huyện Krông Bông”, <http://baodaklak.vn/channel/3483/201902/nhung-noi-lo-trong-giam-ngheo-o-krong-bong-5620856/> (Truy cập ngày 29/8/2019).
2. Tùng Lâm (4/2019) “Ổn định dân di cư ở Krông Bông: Ngồn ngang nỗi lo” (<http://baodaklak.vn/channel/3483/201904/on-dinh-dan-di-cu-o-krong-bong-ngon-ngang-noi-lo-5628462/>) (Truy cập ngày 29/8/2019).
3. Vương Xuân Tình (2007), “Hường dục đất với xóa đói giảm nghèo của các dân tộc thiểu số ở miền núi Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr. 5-19.
4. Nguyễn Thị Thu (2014), “Canh tác nương rẫy của người Hmông di cư ở Đắk Lắk (Nghiên cứu trường hợp ở thôn Yang Hăn, xã Cư Drăm, huyện Krông Bông)”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1&2, tr. 95-103.
5. Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông (2019), *Báo cáo Tổng kết, đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2014 - 2019 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2019 - 2024*.
6. Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông (2019), *Báo cáo Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở cộng đồng dân tộc Hmông trên địa bàn huyện Krông Bông năm 2019*.
7. Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông (2019), *Số liệu dân số huyện Krông Bông năm 2019*.